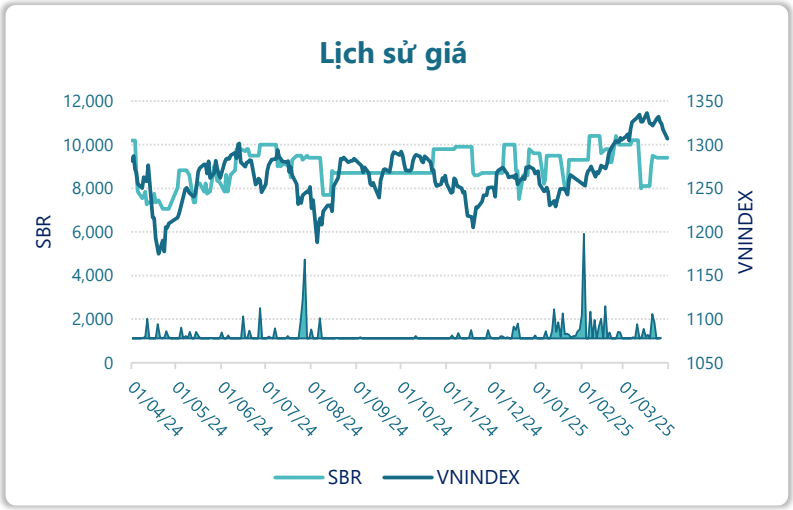
FireAnt

CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,056
SL cổ phiếu LH	81,396,192
KLGD BQ 20 phiên (CP)	390
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	765
P/E	11.3
EPS	833

DT thuần

Q1/25

100

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.2| 14.4%

YoY: ▲ 86.8| 661%

LN sau thuế

Q1/25

22.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.0| -36.9%

YoY: ▲ 21.0| 1463%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

20.9%

+/- YoY: ▼ 6.4%

DT thuần

2024

268

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.0| 9.0%

LN sau thuế

2024

46.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.70| -15.7%

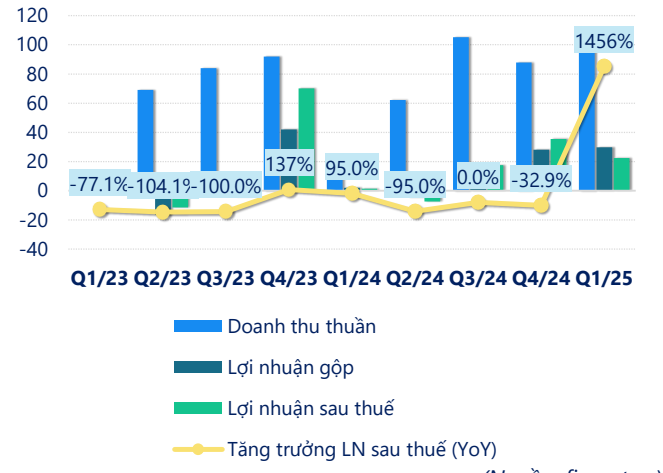
ROE

2024

5.8%

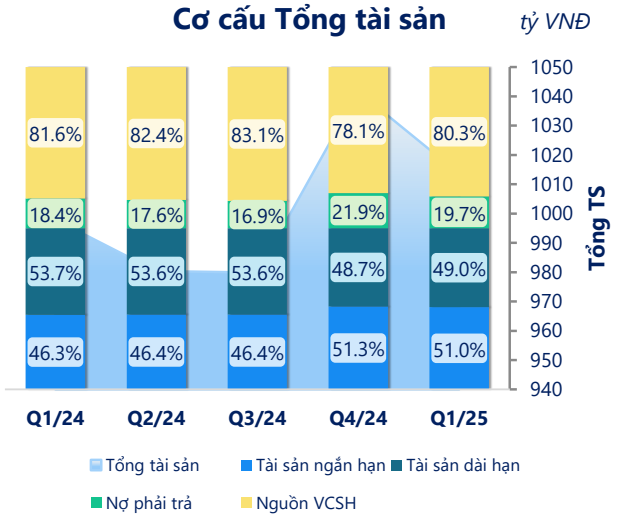
+/- YoY: ▼ 1.1%

Kết quả kinh doanh



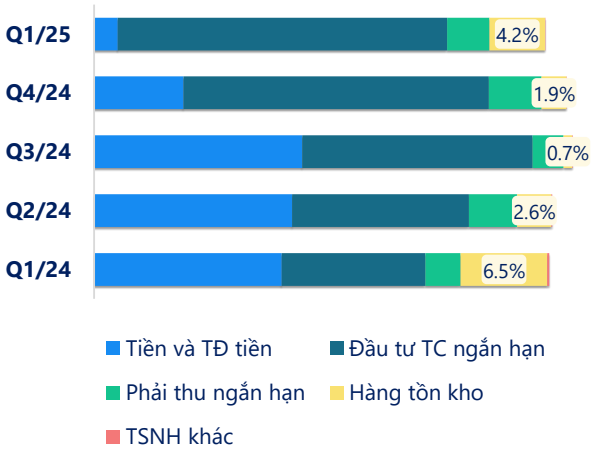
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



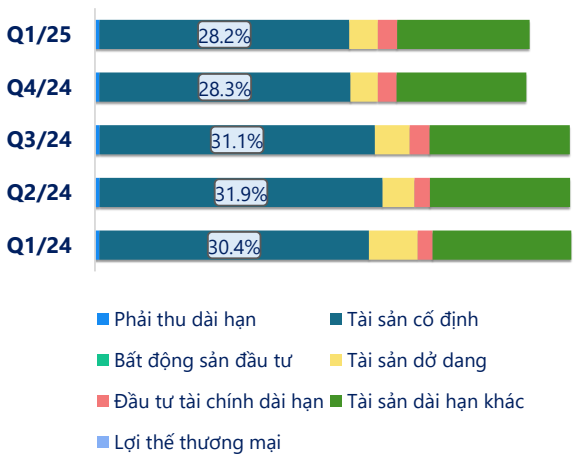
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



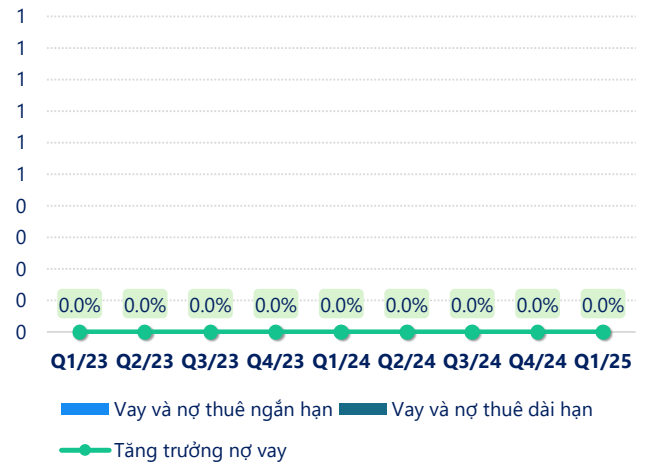
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



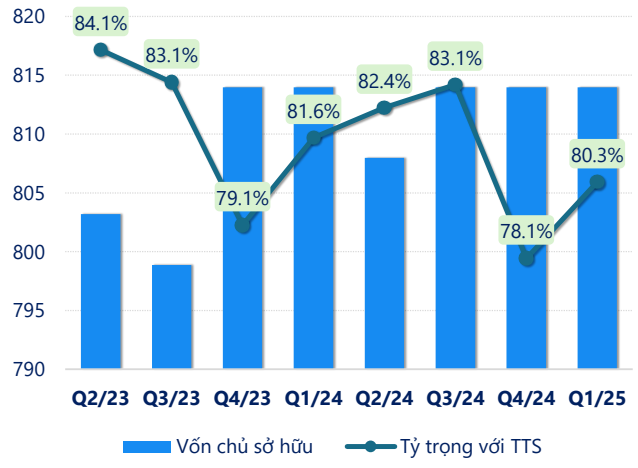
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

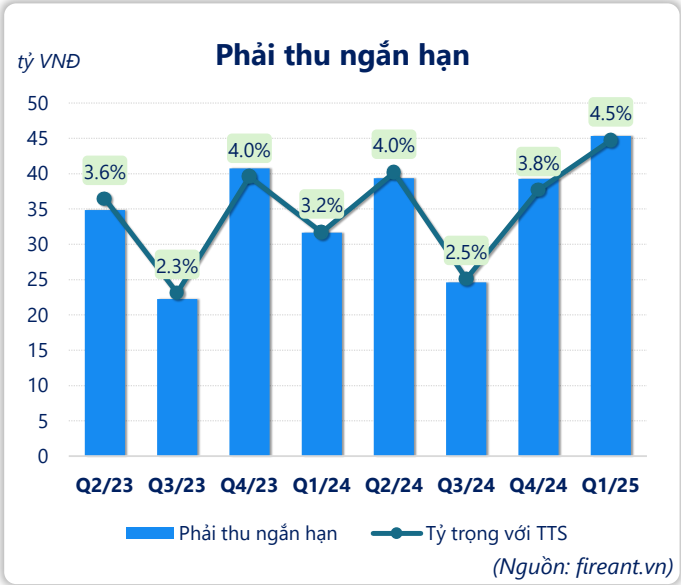


(Nguồn: fireant.vn)

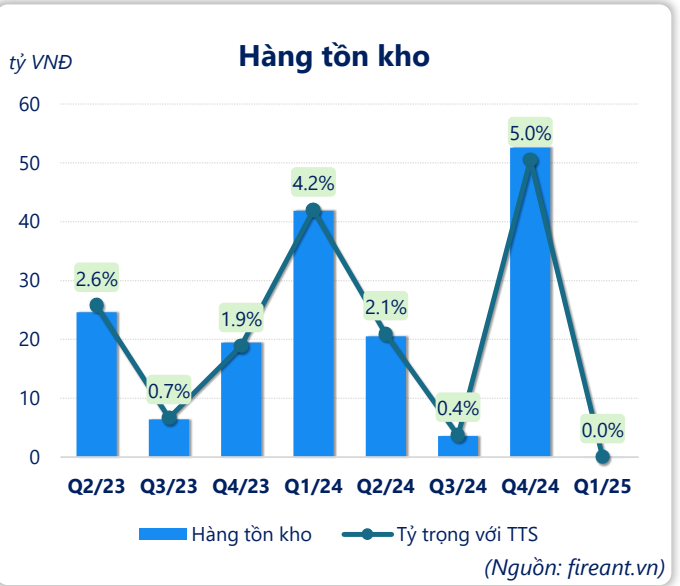
Vốn chủ sở hữu



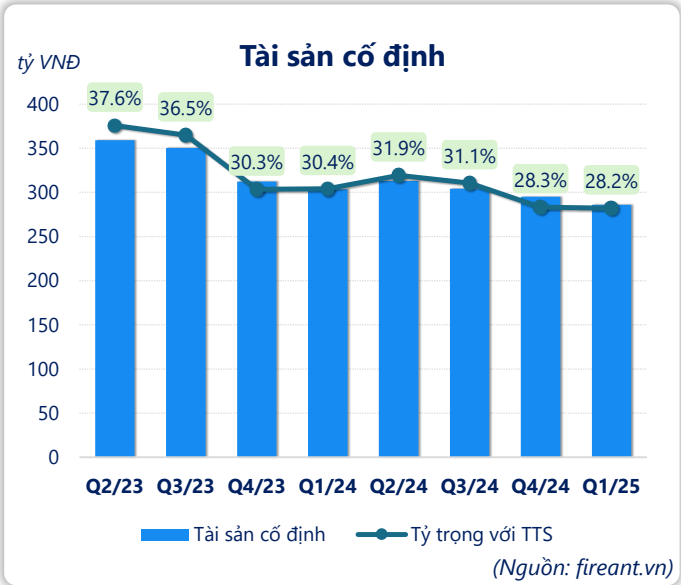
(Nguồn: fireant.vn)



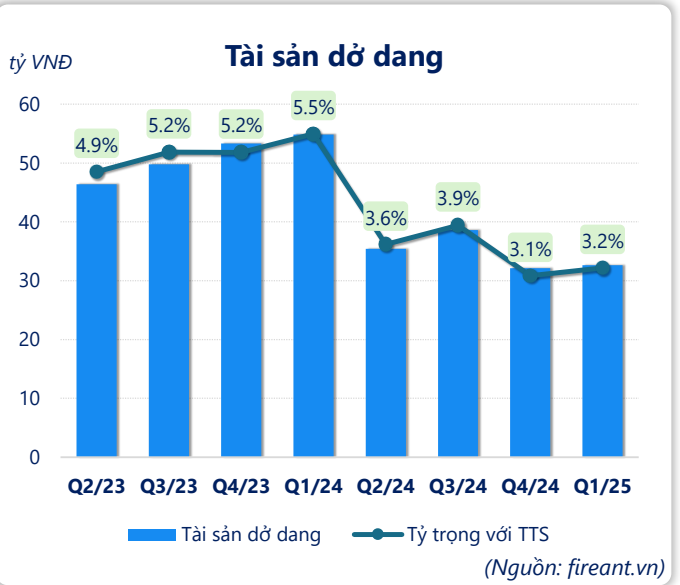
(Nguồn: fireant.vn)



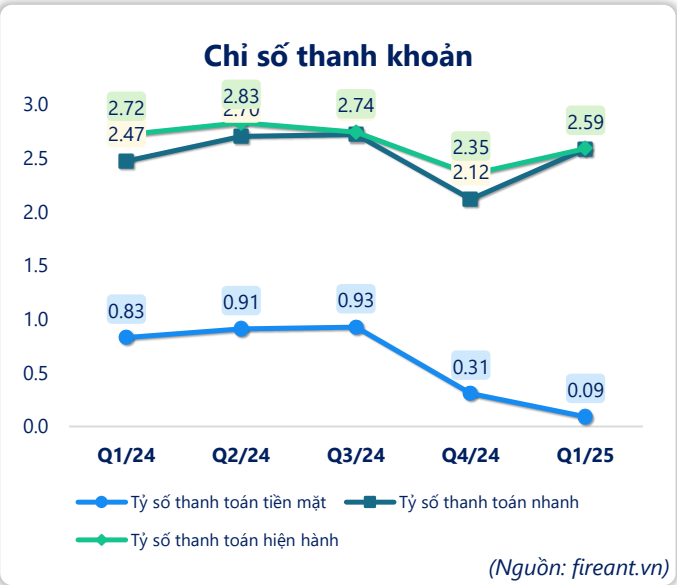
(Nguồn: fireant.vn)



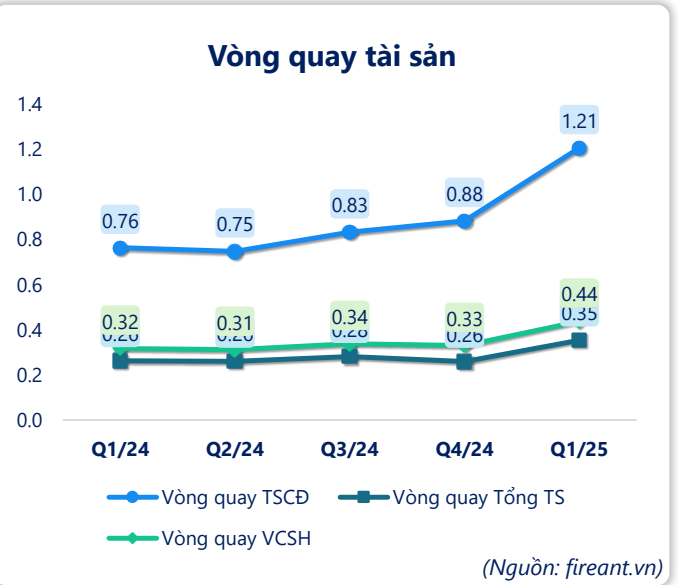
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**998**	**980**	**980**	**1,042**	**1,014**
Tài sản ngắn hạn	**462**	**455**	**455**	**535**	**517**
Tiền và tương đương tiền	141	146	154	70.0	18.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	247	248	273	373	453
Phải thu ngắn hạn	31.6	39.4	24.6	39.3	45.3
Hàng tồn kho	41.9	20.5	3.60	52.6	0.02
Tài sản ngắn hạn khác	0.04	1.04	0.04	0.07	0.35
Tài sản dài hạn	**536**	**525**	**525**	**507**	**497**
Phải thu dài hạn	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
Tài sản cố định	303	313	304	295	286
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	54.8	35.4	38.6	32.1	32.6
Đầu tư tài chính dài hạn	17.0	17.0	22.0	22.0	22.0
Tài sản dài hạn khác	156	155	155	153	151
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**184**	**172**	**166**	**228**	**200**
Nợ ngắn hạn	**170**	**161**	**166**	**228**	**200**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.62	13.1	2.41	2.37	1.89
Nợ dài hạn	14.2	11.6	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**814**	**808**	**814**	**814**	**814**
Vốn chủ sở hữu	**814**	**808**	**814**	**814**	**814**
Vốn điều lệ	814	814	814	814	814
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)